

Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

TS. PHẠM THỊ MINH LÝ & NGÔ THIÊN THẢO

Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Nghiên cứu tập trung phân tích về hoạt động xúc tiến đầu tư (XTĐT) trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Nghiên cứu kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau như thống kê mô tả, so sánh, tổng hợp,... để phân tích các số liệu thu thập được từ bộ dữ liệu sơ cấp và thứ cấp. Nghiên cứu được thực hiện nhằm các mục tiêu gồm: (1) Phân tích thực trạng và đánh giá chất lượng hoạt động XTĐT tại Đồng Nai trong thời gian qua; (2) Đánh giá kết quả thu hút FDI tại tỉnh; và (3) Đưa ra các kiến nghị nhằm đề xuất những giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Từ khóa: *Đầu tư trực tiếp, FDI, xúc tiến đầu tư, Đồng Nai, hiệu quả kinh tế.*

1. Giới thiệu

1.1. Vấn đề nghiên cứu

Sau hơn 30 năm xây dựng và phát triển, từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, Đồng Nai đã vươn lên trở thành một trong những tỉnh có GDP bình quân đầu người cao nhất cả nước, và có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bình quân đạt khoảng 12,8%/năm. Sự phát triển năng động này không thể phủ nhận có vai trò đóng góp quan trọng của nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với mức đóng góp trên 40% thu ngân sách trên địa bàn tỉnh.

Kể từ khi Luật Đầu tư nước ngoài được ban hành, Đồng Nai luôn là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước xét về số lượng dự án, vốn đầu tư và vốn đầu tư thực hiện. Điều này có được một phần là nhờ các hoạt động xúc tiến đầu tư (XTĐT) mà tỉnh Đồng Nai đã không ngừng thực hiện đổi mới và

sáng tạo trong thời gian qua. Tuy nhiên, đến hiện tại Đồng Nai vẫn chưa có một cơ quan chuyên trách và một chiến lược XTĐT làm cơ sở để thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp xúc tiến thu hút đầu tư. Nhận thức được sự ảnh hưởng không nhỏ của vấn đề trên cũng như tầm quan trọng của XTĐT trực tiếp nước ngoài nghiên cứu này nhằm tìm hiểu và phân tích thực trạng hoạt động XTĐT nước ngoài tại Đồng Nai trong thời gian qua: “Ai đang thực hiện? Thực hiện những gì? Và thực hiện như thế nào?” Đồng thời, đánh giá chất lượng hoạt động XTĐT đã thực hiện và hiệu quả của chúng đối với kết quả thu hút FDI tại tỉnh. Sau đó, trên cơ sở phân tích điểm mạnh, điểm yếu hoạt động XTĐT tại Đồng Nai và những cơ hội, thách thức tác động đến việc thu hút FDI hiện nay, đưa ra giải pháp trả lời câu hỏi: Cần làm gì để nâng cao hiệu quả hoạt động

XTĐT nước ngoài đi những yếu tố nền tảng mang tính định hướng này đã ảnh hưởng thế nào đến chất lượng của các hoạt động XTĐT diễn ra ở tỉnh trong thời gian qua?

1.2. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu nhằm định hướng các giải pháp, kiến nghị về chính sách thích hợp giúp tỉnh Đồng Nai nâng cao chất lượng cho hoạt động XTĐT và thu hút nguồn vốn FDI. Để trả lời cho các câu hỏi đặt ra, bài viết cần đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

- Phân tích thực trạng về hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài tại tỉnh Đồng Nai.
- Phân tích kết quả về việc thu hút FDI tại Đồng Nai.
- Kiến nghị chính sách và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cho hoạt động XTĐT và thu hút FDI tại Đồng Nai.

1.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sơ bộ: Thực hiện



bằng cách phỏng vấn trực tiếp đối với các cán bộ phụ trách công tác XTĐT tại Phòng đầu tư – Ban quản lý Khu công nghiệp (KCN) Đồng Nai và Phòng đầu tư nước ngoài – Sở Kế hoạch và Đầu tư (KH-ĐT) tỉnh Đồng Nai; phỏng vấn qua điện thoại đối với trưởng bộ phận đầu tư, kinh doanh của các công ty có đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng (CSHT) trong các KCN của tỉnh. Qua đó, thu thập được những thông tin sơ bộ về tình hình hoạt động XTĐT của các đơn vị, từ đó sử dụng làm cơ sở để thiết kế bảng câu hỏi.

Nghiên cứu chính thức: Được thực hiện thông qua gửi các bảng câu hỏi khảo sát trực tuyến đến các đối tượng thuộc Sở KH-ĐT Đồng Nai, Ban quản lý các KCN Đồng Nai và các doanh nghiệp kinh doanh CSHT trong các KCN của tỉnh.

Bảng khảo sát được chia làm các phần: Phần mở đầu gồm có các câu hỏi chung về tổ chức hoạt động XTĐT, tiếp theo là các câu hỏi đánh giá mức độ hiệu quả, và cuối cùng là các câu hỏi về thông tin doanh nghiệp. Nghiên cứu sử dụng thang đo 5 điểm với 1 tương ứng với mức

độ kém nhất và 5 tương ứng với mức độ tốt nhất.

1.4. Dữ liệu nghiên cứu

Đề tài thực hiện phân tích đánh giá dựa trên cả bộ dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp. Dữ liệu sơ cấp là bản khảo sát trực tiếp và trực tuyến về tình hình XTĐT nước ngoài được gửi đến Sở KH-ĐT, Ban quản lý các KCN Đồng Nai và các doanh nghiệp kinh doanh CSHT tại Đồng Nai có liên quan đến hoạt động XTĐT. Dữ liệu thứ cấp là các số liệu về kết quả đầu tư từ các báo cáo lưu trữ, tài liệu của Sở KH-ĐT Đồng Nai, Ban quản lý các KCN Đồng Nai, sách, báo, tạp chí khoa học, Internet,...

2. Cơ sở lý luận

2.1. Đầu tư trực tiếp nước ngoài

2.1.1. Khái niệm và phân loại các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài

Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF, “Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là đầu tư có lợi ích lâu dài của một doanh nghiệp tại một nước khác (nước nhận đầu tư), không phải tại nước mà doanh nghiệp đang hoạt động (nước đi đầu tư) với mục đích quản lý một cách có hiệu quả

doanh nghiệp”. Khái niệm này nhấn mạnh đến tính lâu dài trong hoạt động đầu tư và động cơ của các nhà đầu tư (NĐT) là tìm kiếm lợi nhuận, kiểm soát hoạt động của các doanh nghiệp và mở rộng thị trường.

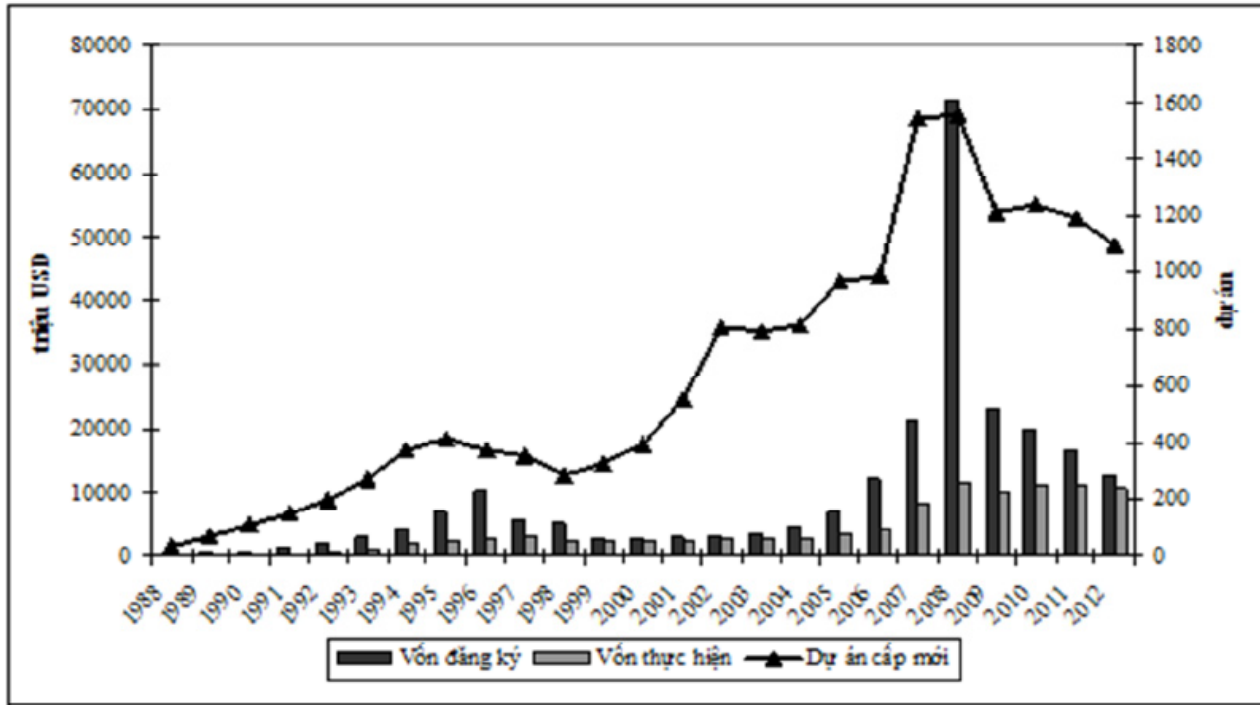
FDI thường có các hình thức cơ bản sau: hình thức doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% có vốn đầu tư nước ngoài.

2.1.2. Xu hướng FDI trên thế giới và VN hiện nay

Theo Báo cáo về xu hướng đầu tư toàn cầu của Cơ quan Liên Hiệp Quốc về đầu tư và thương mại (UNCTAD), FDI trên toàn cầu đã giảm 18% trong năm 2012 khi chỉ ở mức 1,3 nghìn tỷ USD so với con số 1,6 nghìn tỷ USD năm 2011. Điều đáng chú ý là dòng vốn FDI tới các nước phát triển sụt giảm khá mạnh và ở mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua, chỉ còn 550 tỷ USD. Trong khi đó, dòng vốn FDI tới các nước đang phát triển vẫn duy trì được tốc độ khi chỉ giảm khoảng 3%, và đứng ở mức 680 tỷ USD. Tuy nhiên, UNCTAD cũng cảnh báo rằng với các yếu kém cấu trúc đang tồn tại ở phần lớn các nền kinh tế phát triển và trong hệ thống tài chính toàn cầu cũng như sự bất định trong chính sách, thì đây vẫn là các yếu tố lớn nhất ảnh hưởng tới niềm tin của giới đầu tư và tiếp tục làm cho dòng vốn FDI trên toàn cầu luân chuyển chậm lại chừng nào các vấn đề này chưa được giải quyết. Theo dự đoán của các chuyên gia, nếu các chỉ số kinh tế vĩ mô được cải thiện đáng kể, trước hết là ở các nước đang phát triển thì FDI toàn cầu trong năm 2013 sẽ tăng nhẹ, đạt khoảng 1.400 tỷ USD, và 1.600 tỷ USD vào năm 2014.

Tại châu Á, dòng vốn FDI vào

Hình 1.1: Tình hình thu hút vốn FDI vào VN giai đoạn 1988- 2012



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài.

các nước Đông Nam Á đang dần bắt kịp với các nước Nam Á, khi đạt mức 117 tỉ USD, tăng 20% so với mức 219 tỉ USD, tăng 9% của các nước Nam Á. Trung Quốc tiếp tục là điểm đến ưu tiên của các NĐT thế giới khi FDI đạt mốc 124 tỉ USD, tuy nhiên với sự gia tăng trong tiền lương và chi phí sản xuất của nước này thì các nước Đông Nam Á, tiêu biểu là Indonesia và Thái Lan, sẽ dần có lợi thế tương đối hơn để cải thiện vị trí trong bảng xếp hạng.

Tại VN, dòng vốn FDI cũng không nằm ngoài xu thế chững lại của thế giới. Sau khi VN đạt mức kỷ lục thu hút FDI trong năm 2008 với 71,7 tỉ USD, chiếm đến 17% tổng FDI vào khu vực Đông Nam Á, thì từ năm 2009, dòng vốn FDI có dấu hiệu tăng chậm lại so với trước và bắt đầu xu hướng giảm dần. Kết thúc năm 2012, vốn FDI đăng ký

mới chỉ đạt hơn 13 tỷ USD, chỉ bằng 84,7% năm 2011 và kém khá xa kế hoạch của Chính phủ đề ra từ đầu năm là thu hút 15-17 tỷ USD.

2.2. Hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài

2.2.1. Khái niệm và các nội dung của xúc tiến đầu tư

Theo Tổ chức SRI International, xúc tiến đầu tư là “tập hợp những hoạt động nhằm khuyến khích các tập đoàn, đơn vị kinh doanh tư nhân hay doanh nghiệp đầu tư mới hay mở rộng kinh doanh sản xuất tại nước sở tại, qua đó nhằm đạt được mục tiêu cuối cùng là sự gia tăng trong số việc làm, doanh thu, lượng giá trị xuất khẩu hoặc các lợi ích kinh tế có liên quan khác”.

Một cách tiếp cận khác của Wells và Wint (2000) thì “xúc tiến đầu tư bao gồm những hoạt động marketing nhất định được thực hiện bởi các Chính phủ, tổ chức nhằm thu hút các nhà đầu tư trực

tiếp nước ngoài”. Các hoạt động này bao gồm: quảng cáo, gửi thư marketing trực tiếp, hội thảo đầu tư, tổ chức các phái đoàn XTĐT, tham gia hội chợ, triển lãm thương mại, phát hành các ấn phẩm, tài liệu; các nỗ lực marketing trực tiếp; tạo điều kiện cho NĐT đến thăm viếng, giao lưu, hợp tác với các doanh nghiệp địa phương, giúp đỡ NĐT nước ngoài được cấp phép kinh doanh, chuẩn bị dự án, hướng dẫn nghiên cứu khả thi và các dịch vụ hỗ trợ NĐT đi vào hoạt động.

Nội dung của hoạt động XTĐT nước ngoài gồm có: Chiến lược XTĐT, cơ quan XTĐT, xây dựng hình ảnh, lựa chọn mục tiêu, dịch vụ hỗ trợ NĐT, và hỗ trợ xây dựng chính sách cải thiện MTĐT.

Các yếu tố chính tác động đến hoạt động XTĐT nước ngoài gồm có: (1) Các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia/ địa phương; (2) Xu hướng đầu tư nước

ngoài; và (3) Môi trường đầu tư.

2.2.2. Vai trò của xúc tiến đầu tư

Thứ nhất, các nghiên cứu tiến hành bởi Ngân hàng Thế giới đã chỉ ra rằng XTĐT có thể tác động lớn đến mức độ thu hút FDI của một địa phương. Cụ thể là, gia tăng 10% trong ngân sách XTĐT sẽ làm tăng 2,5% lượng vốn FDI; và với mỗi 1\$ chi phí cho các hoạt động XTĐT ban đầu sẽ thu về được một giá trị ròng tương ứng gấp gần 4 lần.

Thứ hai, XTĐT với các hoạt động xây dựng hình ảnh đóng vai trò như là chiếc cầu nối giúp giải quyết sự bất cân xứng thông tin, các hoạt động này sẽ giúp các nhà tư vấn/môi giới hay chính các NĐT có được những thông tin tổng thể, chính xác về môi trường đầu tư, thông qua đó, lợi thế cạnh tranh của nước sở tại về thu hút đầu tư nước ngoài cũng được tăng cường, nâng cao.

Thứ ba, XTĐT sẽ giúp môi trường đầu tư của địa phương được cải thiện, trở nên thông thoáng, các chi phí thủ tục hành chính được giảm thiểu, chi phí gia nhập thị trường của NĐT sẽ thấp hơn.

2.2.3. Tình hình hoạt động XTĐT nước ngoài ở VN

Hoạt động XTĐT ở VN hiện nay được thực hiện bởi các cấp theo hình sau: Đầu mối chịu trách nhiệm chính trong việc định hướng và xây dựng các chương trình XTĐT là Bộ KH & ĐT; tiếp đến là các IPC của khu vực, mà cụ thể là IPC phía Bắc, IPC miền Trung và IPC phía Nam. Các IPC khu vực này sẽ trực tiếp quản lý công tác XTĐT của các IPC tỉnh/thành phố tại địa bàn hoạt động của mình.

Theo thống kê của Bộ KH & ĐT thì hầu hết các địa phương hiện nay

đều đã thành lập IPC, và tại những tỉnh thành chưa có IPC thì hoạt động XTĐT cũng đã được tích hợp vào các Trung tâm xúc tiến thương mại, du lịch hoặc được tiến hành bởi Sở Kế hoạch & Đầu tư và Ban quản lý KCN của địa phương.

Để tạo sự gắn kết hợp lý cũng như thúc đẩy, nâng cao hiệu quả XTĐT thì Chính phủ đã ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện chương trình XTĐT quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 25/07/2012. Song song đó, Bộ Tài chính cũng đã ban hành cơ chế quản lý tài chính cho chương trình trên nhằm hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động XTĐT quốc gia, sẽ bắt đầu được thực hiện từ ngày 05/05/2013.

Như vậy, cho đến thời điểm hiện tại, VN đã có những yếu tố nền tảng cho hoạt động XTĐT là: một cơ quan đầu mối quản lý XTĐT từ cấp quốc gia đến địa phương, một chương trình XTĐT quốc gia và một cơ chế quản lý tài chính.

2.2.4. Sự cần thiết phải tiến hành hoạt động XTĐT nước ngoài tại Đồng Nai

Nguồn vốn FDI đã có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển của cả nước nói chung và của tỉnh Đồng Nai, cụ thể là:

Thứ nhất, FDI là nguồn vốn bổ sung quan trọng cho vốn đầu tư phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh. Từ một nền kinh tế với nông nghiệp là chủ đạo (chiếm trên 50% GDP), qua từng năm, cùng với tốc độ thu hút vốn FDI vào các KCN, tiếp thu những thành tựu khoa học kỹ thuật mới thông qua các dự án có vốn FDI, Đồng Nai đã từng bước giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, nâng cao tỷ trọng công nghiệp và xây dựng. Trong cơ cấu kinh tế ngành,

tỷ trọng công nghiệp của Đồng Nai từ 21% (1990) tăng lên 57,3% (2012). Đến nay, đã hình thành cơ cấu kinh tế: công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp với tỷ trọng lần lượt là 57,3%, 35,2% và 7,5%.

Thứ hai, FDI đóng góp đáng kể vào thu ngân sách nhà nước của tỉnh. Các doanh nghiệp FDI đóng góp cho ngân sách nhà nước ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước từ 7% đến 30%: năm 1997 là 21 triệu USD, năm 2001 là 101 triệu USD, năm 2005 là 235 triệu USD, đến năm 2010 đạt trên 350 triệu USD (tương đương khoảng 6.626 ngàn tỷ đồng) chiếm trên 36% tổng thu ngân sách của tỉnh, và năm 2012 đạt 473 triệu USD, chiếm đến 41% thu ngân sách của tỉnh.

Thứ ba, FDI đóng góp quan trọng vào kim ngạch xuất nhập khẩu tỉnh Đồng Nai. Năm 2012, kim ngạch xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp FDI trong KCN đạt 6,8 tỷ USD, chiếm 70% kim ngạch xuất nhập khẩu cả tỉnh.

Thứ tư, FDI mở ra một không gian kinh tế rộng lớn, một kênh mới rất có tiềm năng để thu hút lao động, giải quyết việc làm, tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ, sự dịch chuyển lao động, nhất là lao động từ các tỉnh trong cả nước về Đồng Nai.

3. Thực trạng hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

3.1. Tổng quan về môi trường đầu tư của tỉnh Đồng Nai

Về vị trí địa lý: Đồng Nai có vị trí địa lý thuận lợi, nằm ở vị trí trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Đồng Nai hầu như không có thiên tai bão lụt, ngập nước, động đất...

Về cơ sở hạ tầng: Bên cạnh lưới



điện quốc gia, Đồng Nai có nguồn điện năng dồi dào từ Nhà máy thủy điện Trị An và Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ, và Công ty liên doanh Amata Power. Bên cạnh đó, vào năm 2012, Đồng Nai còn có công suất cấp nước đạt 320.000 m³/ngày và đến năm 2015 đạt 550.000 m³/ngày, không chỉ đủ cung cấp nước cho dân cư đô thị, các dự án trong KCN mà còn cho TP.HCM, Bình Dương. Còn về thông tin liên lạc thì hiện Đồng Nai có mạng lưới điện thoại, viễn thông trực tiếp liên lạc được với các tỉnh trong nước và các nước trên thế giới, với hầu hết các dịch vụ như Internet có đường truyền số liệu tốc độ cao, các dịch vụ bưu điện và chuyển phát nhanh phát triển.

Về hệ thống giao thông: Đồng Nai có nhiều tuyến đường huyết mạch quốc gia đi qua như quốc lộ 1A, 20, 51, 56; tuyến đường sắt Bắc - Nam; cách sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất 30 km, gần cụm cảng Sài Gòn, cụm cảng Thị Vải - Vũng Tàu, cụm cảng Đồng Nai...

Về nguồn tài nguyên khoáng

sản: Đồng Nai có nguồn tài nguyên khoáng sản đa dạng và phong phú như kim loại quý, kim loại màu, vật liệu xây dựng, phụ gia xi măng, than bùn, phụ gia xi măng...

Về môi trường kinh tế: Đồng Nai có nền kinh tế phát triển năng động. Bên cạnh đó các doanh nghiệp trong tỉnh luôn nhận được sự quan tâm và đồng hành từ phía các lãnh đạo trong tỉnh.

3.2. Phân tích thực trạng hoạt động XTĐT trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Đồng Nai

3.2.1. Tình hình tổ chức hoạt động XTĐT trực tiếp nước ngoài của các đơn vị được khảo sát tại Đồng Nai

Về phía cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài:

Về bộ máy tổ chức hoạt động: Trong thời gian qua hoạt động XTĐT của tỉnh Đồng Nai được thực hiện thông qua 2 cơ quan đầu mối là Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai; tỉnh chưa có Trung tâm XTĐT chuyên trách đảm nhận việc xâu chuỗi mối để tổ chức hoạt động

xúc tiến chung.

Về việc xây dựng chiến lược XTĐT: Cho đến nay tỉnh vẫn chưa có một chiến lược XTĐT mang tầm nhìn dài hạn, làm cơ sở để thực hiện đồng bộ các hoạt động XTĐT. Tuy nhiên, Sở KH-ĐT cũng đã phân công cho cán bộ thuộc Phòng đầu tư, Ban quản lý các KCN Đồng Nai viết kế hoạch thực hiện và dự trù kinh phí XTĐT cho từng năm trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, từ đó làm nền tảng tổ chức các hoạt động XTĐT trong tỉnh.

Về kinh phí cho hoạt động XTĐT: Do ngân sách tỉnh trực tiếp chi là chủ yếu; tuy nhiên, trong một số hoạt động XTĐT, kinh phí cho hoạt động này có thể được hỗ trợ từ một số doanh nghiệp FDI hoặc các công ty phát triển CSHT trên địa bàn tỉnh.

Về hoạt động phối hợp XTĐT: Trong thời gian qua, Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng Ban quản lý các KCN đã thường xuyên phối hợp tổ chức các chương trình, hội thảo vận động đầu tư vào các KCN và tổ chức các chuyến đi XTĐT trực



tiếp ra nước ngoài.

Về phía các công ty kinh doanh CSHT tại các KCN trên địa bàn tỉnh:

Về bộ máy tổ chức hoạt động. Trong số 14/16 doanh nghiệp CSHT đang đầu tư vào các KCN trong tỉnh thì hiện tại, chỉ có 4 doanh nghiệp có bộ phận riêng thực hiện XTĐT, chiếm tỉ lệ 28%. Bảy doanh nghiệp mới chỉ có nhân viên chuyên trách thực hiện XTĐT, tương ứng với tỉ lệ 50%. Ba doanh nghiệp còn lại chưa có bộ phận riêng cũng như nhân viên chuyên trách thực hiện hoạt động XTĐT. Nét đáng chú ý là trong số các doanh nghiệp đã có bộ phận riêng đảm nhận khâu XTĐT thì đây đa phần là những tập đoàn lớn, là chủ đầu tư của nhiều KCN trọng điểm tại Đồng Nai như Công ty Amata, Sonadezi, Sojitz, Long Đức. Điều đó cho thấy sự quan tâm đặc biệt của các công ty, tập đoàn lớn trong việc XTĐT.

Về kinh phí cho hoạt động XTĐT: Qua khảo sát, 100% doanh nghiệp đều ghi nhận công ty chi trả toàn bộ các chi phí cho hoạt động XTĐT của mình, không có sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

Về hoạt động phối hợp XTĐT

với các đơn vị khác: Trong việc thực hiện các hoạt động XTĐT của mình, các doanh nghiệp cũng đã phối hợp với các đơn vị khác trong tỉnh, trong đó phải kể đến 100% doanh nghiệp đều có sự kết nối với Sở KH & ĐT, Ban quản lý KCN tỉnh trong các hoạt động.

3.2.2 *Thực trạng hoạt động XTĐT nước ngoài của các cơ quan nhà nước*

Những năm qua Đồng Nai có nhiều sáng tạo và đa dạng hóa trong hoạt động XTĐT với mục tiêu chủ yếu là “quảng bá hình ảnh và môi trường đầu tư” của tỉnh.

Đối với các hoạt động xây dựng hình ảnh:

Thứ nhất, tỉnh Đồng Nai có được các thông điệp tuyên truyền, quảng bá hình ảnh. Các thông điệp rõ ràng và cụ thể nhất là khẩu hiệu “Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp”.

Thứ hai, Đồng Nai đã xây dựng được brochure mang tên “Đồng Nai – VN, Tiềm năng đầu tư”. Đây là brochure chính thức mà tỉnh đã soạn thảo từ nhiều năm nay để giới thiệu cơ hội đầu tư tại tỉnh.

Thứ ba, tương tự như brochure, tỉnh Đồng Nai cũng tập hợp được tài liệu doanh nghiệp mời gọi đầu

tư cùng với đĩa CD-ROM. Các tài liệu này luôn được cập nhật đầy đủ thông tin về môi trường đầu tư ở Đồng Nai; luôn được nâng cao về chất lượng, tính nghệ thuật và được xây dựng bằng 3 ngôn ngữ Việt, Anh, Nhật qua mỗi năm.

Thứ năm, trong các chương trình, chuyến đi XTĐT, tỉnh cũng đã minh họa các bài giới thiệu bằng powerpoint. Điều này thể hiện được tính chuyên nghiệp và bài bản của tỉnh.

Thứ sáu, tỉnh luôn thường xuyên thông cáo báo chí về các sự kiện quan trọng liên quan FDI trên cơ quan ngôn luận của tỉnh là Báo Đồng Nai, cũng như các báo đài khác.

Thứ bảy, trong những năm qua, tỉnh đã tổ chức được nhiều cuộc hội thảo và hội nghị về XTĐT ở nước ngoài.

Đối với các hoạt động thu hút, lựa chọn NĐT mục tiêu. Thời gian qua, để quảng bá có hiệu quả các KCN của mình đến các NĐT cụ thể, tỉnh đã thông qua báo cáo kết quả thu hút FDI mỗi năm và những dự báo, xu hướng kinh tế trên thế giới để xác định đâu sẽ là đối tác đầu tư tiềm năng, từ đó định hướng cho các hoạt động marketing, các

chương trình XTĐT. Nhờ vậy, mà 3 năm trở lại đây, các chương trình vận động, XTĐT của tỉnh tại 3 nước Đài Loan, Nhật, Hàn Quốc – 3 đối tác đầu tư liên tục đứng đầu về vốn đăng ký FDI tại Đồng Nai, luôn thành công và thu được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, việc thiếu nguồn nhân lực cũng như chưa có một cơ quan chuyên trách về XTĐT nên hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu, phân tích và lưu trữ thông tin về các NĐT tiềm năng còn hạn chế, chưa được chú trọng.

Đối với các hoạt động dịch vụ đầu tư: Các cơ quan tại Đồng Nai đã cố gắng cung cấp hiệu quả các dịch vụ hành chính công trước, trong và sau quá trình cấp Giấy chứng nhận đầu tư (GCNĐT) như: phối hợp với các công ty phát triển hạ tầng tổ chức tốt các chuyến ghé thăm các KCN Đồng Nai của một số NĐT Nhật, Hàn Quốc, công tác chuẩn bị được các NĐT đánh giá khá tốt cả về mặt thông tin, dịch vụ hỗ trợ như chỗ ở, ăn uống, đi lại,...Đồng thời trong quá trình hỗ trợ NĐT xin GCNĐT, các cơ quan của tỉnh đã luôn giải quyết các thủ tục hành chính ngăn nhất có thể, không gây những phiền hà cho doanh nghiệp. Ngoài ra, tỉnh đã thành lập Ban giải quyết thắc mắc để kịp thời tháo gỡ vướng mắc và khó khăn cho các NĐT sau cấp phép.

Đối với các hoạt động hỗ trợ xây dựng chính sách cải thiện môi trường đầu tư. Thời gian qua, trong quyền hạn của mình, Sở KH&ĐT và Ban quản lý KCN Đồng Nai chỉ mới tiến hành các buổi gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp FDI trong các KCN định kỳ 1 năm/1 lần để thu thập ý kiến NĐT về các khó khăn hiện tại khi đầu tư vào tỉnh. Từ đó,

hai đơn vị trên cũng đã tham mưu, đề xuất lên UBND tỉnh có các sửa đổi cần thiết đối với các cơ quan chưa thực hiện tốt, cải thiện hơn nữa tính hấp dẫn của môi trường đầu tư của tỉnh.

Đối với việc giám sát và đánh giá công tác XTĐT. Hiện tại, do chưa có Trung tâm XTĐT nên hoạt động này chỉ được Sở KH & ĐT và Ban quản lý thực hiện ở 2 nội dung là: giám sát môi trường đầu tư của tỉnh qua việc trưng cầu ý kiến của NĐT hiện tại đã được trình bày trong mục trên và đo lường tình hình đầu tư thực tế sau các hoạt động XTĐT.

3.2.3. Thực trạng hoạt động XTĐT nước ngoài của các doanh nghiệp kinh doanh CSHT

Đối với các hoạt động xây dựng hình ảnh. Hoạt động này được các doanh nghiệp tiến hành khá thường xuyên khi thấy các hầu hết các tiêu chí xây dựng hình ảnh đều chiếm tỉ lệ trên 50% doanh nghiệp thực hiện, duy chỉ có chiến dịch quảng cáo ở nước ngoài là thấp nhất (28,6%), bởi thực tế việc thực hiện hoạt động này khá tốn kém. Brochure và danh mục dự án đầu tư/giới thiệu ngành nghề/hướng dẫn đầu tư là hình thức được các doanh nghiệp sử dụng nhiều nhất, vì đây chính là tài liệu cơ bản cho NĐT có cái nhìn tổng quan về địa phương. Về website đầu tư nước ngoài - là hình thức marketing hiệu quả và ít tốn kém nhất theo nhiều chuyên gia nhưng lại không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều. Ngoài ra, để xây dựng hình ảnh, các doanh nghiệp còn sử dụng nhiều hình thức marketing khác như gởi các Video, CD-ROM, thư ngỏ giới thiệu về công ty; tham gia hội thảo, diễn đàn đầu tư quốc tế; xây dựng và thực hiện các chiến

dịch quảng cáo ở nước ngoài; tổ chức các hoạt động PR.

Đối với các hoạt động hỗ trợ NĐT và xây dựng chính sách cải thiện MTĐT. Ở hoạt động hỗ trợ NĐT, doanh nghiệp đã thực hiện rất đa dạng các hình thức, trong đó, tiến hành thường xuyên nhất là cung cấp thông tin cho NĐT; hướng dẫn NĐT làm thủ tục xin GCNĐT; tư vấn về pháp lý, thuế, hải quan,...; và hỗ trợ các dịch vụ CSHT. Tuy nhiên ở các bước “lấy điểm” NĐT như thu xếp, đưa đón NĐT ngay khi họ đặt chân đến địa phương hay tìm đối tác/khách hàng/các hiệp hội ngành nghề... để hỗ trợ NĐT kinh doanh thì lại chưa được chú trọng.

Đối với việc giám sát và đánh giá công tác XTĐT. Ở hoạt động này, doanh nghiệp mới chỉ thực hiện nội dung là đo lường tình hình đầu tư thực tế sau khi các hoạt động XTĐT mà doanh nghiệp đã tiến hành.

3.3. Kết quả thu hút FDI tại Đồng Nai trong thời gian qua

3.3.1. Tổng hợp tình hình thu hút FDI qua các năm

Tính đến 31/12/2012, tỉnh Đồng Nai đã có 879 dự án được cấp phép còn hiệu lực, với tổng số vốn đầu tư là 14.675,167 triệu USD từ 36 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong số đó, hình thức liên doanh với Nhà nước là 63 dự án, vốn đầu tư 936,587 triệu USD - chiếm 6,38% tổng số vốn, còn lại là hình thức 100% vốn FDI. Trong số các dự án được cấp phép còn hiệu lực, số dự án đi vào hoạt động là 82,4%; 4% dự án đang xây dựng; 5% dự án chưa triển khai xây dựng và 8,6% dự án ngưng hoạt động. Nhìn chung, trong giai đoạn 1988-2012, nhịp độ thu hút FDI trên địa bàn Đồng Nai tăng nhanh, có thể chia

thành các giai đoạn sau:

Giai đoạn 1 (1988-1993): Tiếp cận nguồn vốn FDI. Trong thời gian này tuy đã có các dự án FDI lớn nhưng đa số còn trong giai đoạn xây dựng nhà xưởng, lắp ráp thiết bị nên sự tác động đến hiệu quả kinh tế xã hội của tỉnh Đồng Nai chưa rõ nét.

Giai đoạn 2 (1994-1998): Phát triển tăng tốc cả về số dự án, vốn đăng ký và vốn thực hiện. Bình quân mỗi năm có 30 dự án với vốn đăng ký 705 triệu USD.

Giai đoạn 3 (1999-2000): Suy giảm do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ khu vực và thế giới vào năm 1998. Giai đoạn này Đồng Nai cấp mới 43 dự án với tổng vốn đăng ký 289 triệu USD, so với giai đoạn 1997-1998 chỉ bằng 42% về vốn đầu tư và bằng 70% về số dự án.

Giai đoạn 4 (2001-2005): Phục hồi và tăng trưởng ổn định. Bình quân mỗi năm có 84 dự án với vốn đăng ký 770 triệu USD. So với cả nước, Đồng Nai đóng vai trò quan trọng trong thu hút FDI với tỷ trọng chiếm 12,12% số dự án và 15,18% vốn đầu tư của cả nước. Giai đoạn này, bắt đầu từ năm 2004, Đồng Nai cũng đã từng bước tiến hành các hoạt động XTĐT như thiết lập mối quan hệ với các Trung tâm XTĐT tại các thị trường trọng điểm, tổ chức các phái đoàn XTĐT ra nước ngoài,...

Giai đoạn 5 (2006-2012): Tăng trưởng nhanh cả về số lượng, chất lượng và vốn đăng ký dự án. Trong 3 năm 2009, 2010, 2011 số dự án có bị sụt giảm do suy thoái kinh tế thế giới nhưng thời kỳ này lại thu hút được các dự án có quy mô lớn, đầu tư trong lĩnh vực kỹ thuật cao nên Đồng Nai vẫn là 1 trong những địa phương dẫn đầu cả nước về quy

mô thu hút FDI.

Xét theo quy mô dự án và chất lượng dự án FDI thì từ 1988–2005 Đồng Nai vẫn nằm trong xu hướng chung của các địa phương khác trong việc thu hút FDI, đó là quy mô bình quân/dự án giảm dần.

3.3.2. Thu hút FDI theo các tiêu chí phân loại khác nhau

Theo đối tác đầu tư: Trong số 36 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Đồng Nai đến cuối tháng 12/2012, Đài Loan vẫn là đối tác đầu tư chủ yếu với 245 dự án trong tổng số 879 dự án đầu tư tại Đồng Nai, dẫn đầu về nguồn vốn đăng ký với 3.369,67 triệu USD (chiếm 22,96% tổng vốn đầu tư vào Đồng Nai). Theo sau là 9 đối tác lớn khác với số vốn đầu tư trên 100 triệu USD theo thứ tự là: Hàn Quốc, Nhật, British Virgin Islands, Trung Quốc, Singapore, Thái Lan, Malaysia, Brunei, Mỹ. Các đối tác này chiếm đến 88,96% tổng số dự án và 88,61% tổng số vốn FDI, trong đó có 8 đối tác ở châu Á với 81,9% số dự án, chiếm 77,76% tổng vốn đầu tư.

Theo ngành: Trong những năm qua, các dự án FDI đầu tư vào Đồng Nai đã phủ rộng vào hầu hết các ngành kinh tế, nhưng chủ yếu tập trung vào những ngành nghề có lợi nhuận cao và thời gian thu hồi vốn nhanh.

Theo hình thức đầu tư: Đến cuối năm 2012, hình thức liên doanh chỉ có 63 dự án, chiếm 7,17% số dự án và 6,38% tổng vốn đăng ký của Đồng Nai; trong khi đó, hình thức đầu tư 100% vốn đầu tư nước ngoài vẫn được các NĐT lựa chọn chủ yếu, chiếm đến 93,2% số dự án và 93,62% vốn đăng ký. Điều này cho thấy các NĐT nước ngoài rất tin tưởng vào chính sách đầu tư của Chính phủ VN nói chung và của tỉnh Đồng Nai nói riêng nên hình

thức 100% vốn đầu tư nước ngoài luôn giữ tỉ trọng cao trong cơ cấu. Dự báo trong những năm tới, hình thức đầu tư này sẽ vẫn tiếp tục tăng cả về số dự án và vốn đăng ký.

4. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động XTĐT tại tỉnh Đồng Nai

4.1. Thành lập Trung tâm XTĐT trực thuộc UBND tỉnh

Việc thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư cho phép chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa các hoạt động XTĐT của tỉnh Đồng Nai, đồng thời cho phép tập trung được các nguồn lực nhằm đẩy mạnh hoạt động XTĐT, tránh tình trạng hoạt động dàn trải, manh mún của các doanh nghiệp phát triển CSHT cũng như cơ quan quản lý đầu tư tại Đồng Nai như hiện nay.

Mô hình này nên là một cơ quan riêng của tỉnh, bởi trước hết việc chuyên môn hóa vào một chức năng nhiệm vụ chính sẽ giúp cho hoạt động của cơ quan hiệu quả, không gây chồng chéo trong các khâu chức năng.

4.2. Xây dựng chiến lược xúc tiến đầu tư có trọng điểm

Một chiến lược XTĐT FDI có trọng điểm yêu cầu phải xác định được ngành nghề, hoạt động, quốc gia và cả các công ty cần tập trung vận động đầu tư. Đối với Đồng Nai, việc đầu tiên là cần xác định vị trí của mình so với các đối thủ cạnh tranh là các địa phương khác trong cả nước nhằm xác định điểm mạnh cũng như điểm yếu của mình - có nghĩa là cần xác định khả năng và những lợi thế thu hút của Đồng Nai. Những lợi thế này có thể kể đến như: vị trí địa lý thuận lợi, nguồn nhân lực trẻ được đào tạo cơ bản, đồng đạo và chi phí thấp; tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định qua các năm; có nhiều KCN



phát triển tương đối hoàn chỉnh và CSHT tương đối đồng bộ;... Trong bối cảnh của cạnh tranh gay gắt giữa các quốc gia thu hút FDI, việc XTĐT của Đồng Nai càng phải chú trọng xác định không chỉ với các ngành mà cả những hoạt động, những khu vực kinh tế mới,... để có thể nâng lợi thế lên mức tối đa.

Đối với các lĩnh vực trung tâm XTĐT:

- Ngành công nghiệp: Ưu tiên thu hút đầu tư các nhóm ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ cao như các ngành điện - điện tử; cơ khí; hóa chất - cao su - plastic - công nghệ sinh học và ngành công nghiệp hỗ trợ; nhóm ngành công nghiệp ưu tiên phát triển như: ngành công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, dệt may giày dép; sản xuất và chế biến gỗ; giấy và sản phẩm từ giấy; khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng; ngành sản xuất, phân phối điện nước, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống.

- Ngành thương mại, dịch vụ: Ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành dịch vụ chất lượng cao như: giáo dục, y tế, tài chính, thông tin truyền thông, khoa học công nghệ, phân phối, cảng - kho bãi, giao

thông vận tải. Đẩy mạnh phát triển các loại hình thương mại dịch vụ phục vụ công nhân (nhà ở, xe đưa rước), nông dân - nông nghiệp - nông thôn.

- Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản: Tập trung thu hút đầu tư nước ngoài vào các dự án chăn nuôi đại gia súc và gia cầm (chăn nuôi bò sữa, bò thịt, heo, gia cầm); trồng cây công nghiệp, cây ăn trái, trồng rau sạch, trồng hoa, cây kiểng.

Đối với khu vực trọng tâm XTĐT: Với các lĩnh vực trọng tâm XTĐT đã xác định trên đây, các hoạt động XTĐT của Đồng Nai nói chung và các KCN nói riêng cần phải tập trung vào các quốc gia tiềm năng có thể mạnh ở các ngành công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp để xúc tiến, kêu gọi đầu tư.

4.3. Hợp tác chặt chẽ với các nhà tư vấn đầu tư chuyên nghiệp, các hiệp hội, đại diện phòng thương mại và công nghiệp của các quốc gia và vùng lãnh thổ tại VN

Các nhà tư vấn môi giới đóng vai trò rất quan trọng trong việc quyết định lựa chọn địa điểm đầu tư của NĐT. Việc sử dụng các nhà tư vấn chuyên nghiệp không chỉ giúp cho nâng cao chất lượng các dự án kêu gọi đầu tư, gây được lòng tin của

các NĐT mà còn là cơ hội tốt để đào tạo nguồn nhân lực. Đây chính là những kênh “ăng-ten” vươn dài giúp cho việc thu hút FDI hiệu quả tại những nước ngoài tiềm năng.

4.4. Nâng cao hiệu quả sử dụng trang Web trong XTĐT

Trong thời gian tới, tỉnh Đồng Nai nên cần chú ý nâng cấp, hoàn thiện và cập nhật thông tin hàng ngày trên trang web, quan tâm hơn việc cung cấp đầy đủ thông tin về môi trường đầu tư và pháp luật liên quan đến đầu tư, không chỉ bằng tiếng Việt và tiếng Anh mà nên sử dụng một số ngôn ngữ khác như tiếng Nhật, Hàn và Trung Quốc. Điều quan trọng hơn là đào tạo và hỗ trợ cho những người làm việc trong lĩnh vực liên quan đến FDI để có thể sử dụng hiệu quả trang Web trong công việc, cũng như là công cụ hiện đại, hiệu quả trong thu hút các doanh nghiệp FDI.

4.5. Cải thiện môi trường đầu tư đáp ứng yêu cầu của các ngành nghề thuộc lĩnh vực trọng tâm

Thứ nhất, tỉnh cần xây dựng chính sách thu hút, sử dụng và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phù hợp; tiếp tục cải thiện thủ tục hành chính để cung cấp tốt hơn nữa dịch vụ công.

Thứ hai, tỉnh Đồng Nai còn phải không ngừng hoàn thiện quy hoạch và phát triển cơ sở hạ tầng bên trong và ngoài KCN; hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải các KCN tập trung; đảm bảo cho một số ngành công nghiệp ô nhiễm (hóa chất, cao su,...) có nơi sản xuất và xử lý tốt.

Thứ ba, Đồng Nai cần ưu tiên thu hút các dự án đầu tư thuộc nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ để có thể cung ứng sản phẩm trực tiếp cho các doanh nghiệp FDI có nhu cầu trên địa bàn tỉnh.

4.6. Nhóm các giải pháp cải thiện từng nội dung của hoạt động XTĐT:

4.6.1. Xây dựng hình ảnh

Thứ nhất, tỉnh nên xây dựng một thông điệp marketing hấp dẫn hơn như: “Đồng Nai - điểm vàng cho đầu tư - khởi đầu của bền vững”. Ở thông điệp này, không những nói lên những lợi thế hấp dẫn mà NĐT chỉ có được ở Đồng Nai mà còn chuyển tải thông điệp luôn cố gắng cải thiện môi trường đầu tư, nhằm bắt kịp với các xu thế đầu tư của thế giới, tạo an tâm cho NĐT kinh doanh lâu dài.

Thứ hai, Đồng Nai cần kết nối mạnh hơn nữa với các báo đài truyền thông ở nước ngoài, đặc biệt ở những thị trường trọng điểm như Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc, EU,... và ngay cả các điểm tin của các hiệp hội ngành, trung tâm XTĐT, các công ty tư vấn lớn như KPMG, PriceWaterhouseCoopers,...

Thứ ba, trong việc tổ chức hội thảo, hội nghị đầu tư, tỉnh Đồng Nai nên có sự kết hợp giữa các doanh nghiệp với nhau để tránh tình trạng manh mún, tổ chức lẻ tẻ, gây tốn kém.

4.6.2. Vận động, thu hút nhà đầu tư mục tiêu

Thứ nhất, việc mà tỉnh cần làm ngay đó là phải xây dựng cơ sở dữ liệu về các NĐT tiềm năng— công việc mà hiện nay các đơn vị được khảo sát còn bỏ ngỏ rất nhiều. Bằng cách liên hệ với các tổ chức trung gian (Đại sứ quán, công ty tư vấn, đại lý môi giới, các trung tâm/ hiệp hội XTĐT, thương mại,...) hoặc qua mối quan hệ với những NĐT hiện tại để có được thông tin về NĐT tiềm năng. Trên nền tảng đó sẽ thực hiện marketing trực tiếp qua gửi thư và gọi điện thoại, thuyết trình tại công ty để “tiếp cận

trực tiếp, đón đầu cơ hội”.

Thứ hai, Đồng Nai cần tổ chức các phái đoàn XTĐT, cần có sự liên kết giữa các doanh nghiệp và chính quyền để tiết kiệm chi phí, đẩy mạnh năng lực ngoại ngữ của các cán bộ đi xúc tiến, đồng thời nên thông tin trước cho phía đối tác trước 3 tháng để họ chuẩn bị, nghiên cứu các thông tin cần thiết và kêu gọi được các NĐT tiềm năng với số lượng lớn.

4.6.3. Hỗ trợ nhà đầu tư

Trước hết, đối với các dịch vụ trước cấp phép, tỉnh cần đẩy mạnh những dịch vụ tạo sự khác biệt như đưa đón, hỗ trợ NĐT các vấn đề về chỗ nghỉ, ăn uống; tổ chức cho chính quyền địa phương gặp gỡ sớm với NĐT để họ thấy được sự tiếp đón, hỗ trợ ngay từ đầu của chính quyền và rút ngắn thời gian thăm thực địa của NĐT.

Tiếp theo, đối với các dịch vụ sau cấp phép, Đồng Nai nên xây dựng hệ thống theo dõi dự án sau cấp phép trên mô hình điện tử, có liên kết với các đơn vị chức năng liên quan trong việc triển khai dự án của NĐT để liên tục cập nhật tình hình của dự án, hỗ trợ ngay khi khó khăn mới bắt đầu●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bảo Đầu tư (2012), *Dự án công nghệ cao Nhật Bản đổ bộ vào Đồng Nai*, 20/12/2012 (<http://www.baodautu.vn/portal/public/vir/baivietkinhtedautu/repository/collaboration/sites%20content/live/vir/web%20contents/chude/kinhtedautu/dautuoda/b28930fe7f0000010136a0c65cf8215f>)

Báo Đồng Nai (2013), *25 năm mở cửa thu hút FDI: FDI đóng góp lớn*, 25/03/2013 (<http://www.baodongnai.com.vn/kinhte/201303/25-nam-mo-cua-thu-hut-Fdi-Fdi-dong-gop-lon-2226931/>)

Báo Nam Định (2013), *Thu hút vốn FDI: Tại sao sụt giảm?*, 05/03/2013 (<http://baonamdinh.com.vn/channel/5085/201303/Thu-hut-von-Fdi->

Tai-saot-giam-2224558/)

Báo Xây dựng (2013), *Đồng Nai dẫn đầu cả nước về thu hút FDI*, 01/03/2013 (<http://www.baovaydung.com.vn/news/vn/kinh-te/ong-nai-dan-dau-ca-nuocve-thu-hut-fdi.html>)

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2003), *Kỹ năng xúc tiến đầu tư*, biên dịch, NXB Chính trị quốc gia.

IMF (2009), *Balance of Payments and International Investment Position, Manual*, 6th edition, Washington DC, 2009, p.100.

Jacques Morisset and Kelly Andrews-Johnson, *The Effectiveness of Promotion Agencies at Attracting Foreign Direct Investment*, FIAS Occasional Paper 16.

SRI International, *An Assessment of Investment Promotion Activities*, Final Report.

Trang web của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: www.mpi.gov.vn

Trang web của UBND tỉnh Đồng Nai: www.dongnai.gov.vn

Trang web của Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai: www.diza.vn

Trang web của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai: www.dpidongnai.gov.vn

UNCTAD, *World Investment Report 2012, Toward a New Generation of Investment Policies*.

Vietin.net (2012), *Sơ bộ tình hình FDI vào VN 2012*, 26/12/2012 (<http://www.vietfin.net/so-bo-tinh-hinh-fdi-vao-vietnam-2012/>)

WAIPA (2010), *Investment Promotion Agencies and Sustainable FDI: Moving toward the fourth generation of investment promotion*.

Wells, Jr., and Wint (2000), *Marketing a country: Promotion as a Tool for Attracting Foreign Direct Investment* (Revised Edition), FIAS March2000.